

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 36/2024/HS-PT
Ngày 12-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính

Ông Chu Long Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Triệu Lê N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Triệu Lê N (tên gọi khác: Không); sinh ngày 25 tháng 02 năm 1994 tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn S (đã chết) và bà Nông Thị T; có vợ Mông Thị Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2012/HS-ST ngày 19-6-2012 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (được coi là không có án tích, do bị cáo là người dưới 18 tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2015/HSST ngày 11-3-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản (đã được xóa); bị tạm giam từ ngày 02-7-2023 đến ngày 21-7-2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Lê N là người đang trực tiếp canh tác diện tích đất tại khu rừng P, thôn N, xã T, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (sau viết tắt là khu rừng P). Khu rừng P do ông cha để lại cho Triệu Lê N. Do có nhu cầu trồng cây bạch đàn để phát triển kinh tế lâm nghiệp, cải thiện cuộc sống gia đình. Khoảng tháng 02 năm 2023, Triệu Lê N một mình đi đến khu rừng P và sử dụng máy cưa để cưa, cắt toàn bộ các cây gỗ tự nhiên gắn liền với diện tích đất do Triệu Lê N đang canh tác, rồi đốt. Sau đó, Triệu Lê N có nhờ Âu Văn L và Âu Văn M vào rừng hộ dọn dẹp những cây đã bị Triệu Lê N đốt trước đó. Đến tháng 5 năm 2023, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với cơ quan chuyên môn tiến hành kiểm tra thì phát hiện việc chặt, phá rừng của Triệu Lê N nên đã tiến hành lập Biên bản sự việc để có cơ sở xử lý theo quy định.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp số 10-2023/KL/GĐCN ngày 14-6-2023 của Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

Tổng diện tích rừng bị huỷ hoại là 41.222m^2 , trong đó lô 1013a, khoảnh 10, tiểu khu 289 có diện tích bị chặt phá là 29.000m^2 ; lô 813a, khoảnh 10, tiểu khu 289 có diện tích bị chặt phá là 12.222m^2 .

Khối lượng gỗ trung bình bị chặt phá là $28,91\text{m}^3/\text{ha}$, tương đương với khối lượng gỗ bị chặt hạ trên diện tích 41.222m^2 là $119,1\text{m}^3$; mật độ trung bình là 500 cây/ha. Loài cây gồm Sau sau, Xoan nhừ, Thành ngạnh, Chẹo, Mạy lìm, Trà hươu và một số loài cây không biết tên (ký hiệu là SP), thuộc nhóm gỗ thông thường.

Căn cứ Phụ lục I, Phân chia trạng thái rừng (ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16-11-2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng) thì trạng thái trên là rừng đã có trữ lượng ($M > 10$: Trữ lượng rừng lớn hơn $10\text{m}^3/\text{ha}$).

Đối chiếu với bản đồ điều chỉnh quy hoạch lại ba loại rừng xã T, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24-4-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thì diện tích trên tại khoảnh 10, tiểu khu 289 có lô 1013a thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên (ký hiệu TXK); có lô 813a thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng trồng (ký hiệu RTG).

Tại Kết luận giám định tư pháp của giám định viên tư pháp về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường kết luận:

* Khu đất thể hiện trên bản đồ địa chính tỷ lệ 1:10.000 xã T năm 2008 là đất có rừng tự nhiên sản xuất, cụ thể như sau:

Diện tích đất rừng bị huỷ hoại thuộc lô 813a nằm trong thửa đất số 143, có tổng diện tích 167.435m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nông Văn Thiều với diện tích bị chặt hạ khoảng $11.968,7\text{m}^2$.

Diện tích đất rừng bị huỷ hoại thuộc lô 1013a nằm trong thửa đất số 184, có tổng diện tích 289.704m², được quy chủ sử dụng đất là Ủy ban nhân dân xã T với diện tích bị chặt hạ khoảng 28.926,2m².

* Khu đất thể hiện trên bản đồ giao đất lâm nghiệp tỷ lệ 1:10.000 xã T năm 1998, cụ thể như sau:

Phần diện tích nằm trong khoảnh (mảnh) 598, tiểu khu 289, diện tích bị chặt hạ khoảng 22.286,6m². Trong Sổ lâm bạ thể hiện tên chủ hộ Tô Văn B.

Phần diện tích nằm trong khoảnh (mảnh) 675, tiểu khu 289, diện tích bị chặt hạ khoảng 18.608,3m². Trong Sổ lâm bạ thể hiện tên chủ hộ Trần Văn C

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 13-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 119,1m³ gỗ của loài cây gồm Sau sau, Xoan nhừ, Thành ngạnh, Chẹo, Mạy lim, Trà hươu và một số loài cây thuộc nhóm gỗ thông thường (ký hiệu SP) có đường kính gốc từ 10cm đến 40cm, dài từ 02m đến 20m bị huỷ hoại có giá trị là 47.640.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 07-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Triệu Lê N phạm tội Hủy hoại rừng; xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 02 tháng 7 năm 2023 đến ngày 21 tháng 7 năm 2023.

Ngoài ra, Bản án còn buộc bị cáo nộp lại số tiền đã gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước (cây gỗ rừng) là 47.640.000 đồng vào ngân sách Nhà nước; quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Triệu Lê N có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Triệu Lê N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và nộp cho Tòa án 01 biên lai thể hiện bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn số tiền 2.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Triệu Lê N về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi chặt phá rừng, bị cáo đã có ý thức khắc phục hậu quả bằng cách trồng lại khoảng 8.000 cây Bạch đàn trên toàn bộ diện tích rừng đã bị chặt hạ, hiện nay đã phủ xanh lại rừng bị chặt phá; do

vậy cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo là thiếu sót; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Triệu Lê N đã nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng trong tổng số tiền đã gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước (cây gỗ rừng) là 47.640.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 07-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc, vì bị cáo trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chỉ vì muốn phát triển kinh tế gia đình, nên bị cáo không nghĩ mình phá rừng để trồng lại rừng là phạm tội. Mặt khác một phần lỗi thuộc về các cơ quan chức năng trong việc tuyên truyền về công tác bảo vệ, quản lý rừng còn mang tính hình thức; công tác quản lý còn lỏng lẻo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có ý thức khắc phục hậu quả thể hiện gia đình bị cáo vào tháng 6 năm 2023 đã trồng lại toàn bộ khoảng 8.000 cây Bạch đàn phủ xanh toàn bộ khu rừng đã bị chặt hạ; sau khi xét xử sơ thẩm, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng để khắc phục số tiền bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước. Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng, mặc dù bị cáo đã 02 lần bị xét xử nhưng đều đã được xóa án tích; bản thân bị cáo chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Lê N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ để xác định: Khoảng tháng 02 năm 2023, bị cáo Triệu Lê N là người thực hiện hành vi dùng máy cưa để cưa, cắt cây gỗ, đốt, phá trái phép rừng sản xuất tại khu rừng P, thôn N, xã T, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tổng diện tích rừng bị huỷ hoại là 41.222m². Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Lê N về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể: Bị cáo đã từng 02 lần bị Tòa án nhân dân xét xử về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2012 và tội Cướp giật tài sản vào năm 2015, mặc dù đã được xoá án tích nhưng đây được coi là có nhân thân không tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là người thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo phạm tội vì mục đích kinh tế.

[4] Sau khi chặt phá rừng, bị cáo đã tự trồng lại khoảng 8.000 cây Bạch đàn vào khu rừng đã bị chặt hạ, hiện nay đã phủ xanh lại khu rừng rừng đã bị chặt phá (BL 290). Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết này đối với bị cáo là thiếu sót; tại cấp phúc thẩm, bị cáo Triệu Lê N đã nộp số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục khắc phục hậu quả thiệt hại bị cáo đã gây ra, đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng, cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Do có tình tiết giảm nhẹ mới như đã phân tích ở phần trên, nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Từ những phân tích trên, cần sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Lê N; sửa về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 07-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Triệu Lê N, cụ thể:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Triệu Lê N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Hủy hoại rừng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/7/2023 đến ngày 21/7/2023.

2. Xác nhận bị cáo đã thi hành được 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai số 0000929, ngày 12/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong tổng số tiền 47.640.000 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), bị cáo còn phải thi hành tiếp số tiền 45.640.000 đồng (bốn mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Lê N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí

